

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 21 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Sáu;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Oanh Kiều;

Bà Nguyễn Thị Anh Đào;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú, kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Kim Sa M (tên gọi khác: C), sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; học vấn lớp: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim K, sinh năm 1964 và bà Kim Thị C, sinh năm 1961, cùng nơi cư trú ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; anh, chị em ruột: Có 05 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Ngày 22/11/2011, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 10/4/2012 khởi tố bị can Kim Sa M về tội “*Cố ý gây thương tích*”, sau đó bị cáo bỏ trốn và bị truy nã nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can. Đến ngày 23/10/2019, Kim Sa M ra đầu thú. Ngày 26/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định phục hồi điều tra đối với bị can Kim Sa M. Ngày 26/10/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Kim Sa M: Bà Trần Thị Hợp, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Thanh C, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Kim K, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Quốc V (tên gọi khác: Ph), sinh năm 1993. Địa chỉ: khóm A (nay là khóm B), thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

2. Anh Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: khóm C, thị trấn T, huyện Tú, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

3. Anh Dương Hoàng C, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp R, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

4. Anh Kim Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

5. Anh Diệp Văn Bé N, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

6. Anh Cao Thanh T (tên gọi khác: N), sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Kim Bé H (tên gọi khác: M), sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

8. Anh Kim Sa M (tên gọi khác: M), sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

9. Anh Kim D, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

10. Anh Dương Ngọc L (tên gọi khác: L S), sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

11. Anh Kim Mạnh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/10/2011, bị cáo Kim Sa M cùng với Dương Ngọc L; Kim L; Trần Quốc V; Kim Mạnh T; Kim Q; Kim Ngọc Nh; Kim Ngọc L; Kim Bé H; Dương Hoàng Ch cùng nhau đến quán ăn Thanh Nh địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (ông Hà Thanh C là chủ) để uống bia.

Trong lúc ngồi uống bia Trần Quốc V nghe Nguyễn Văn H đang ngồi nhậu tại bàn kế bên cùng với Diệp Văn Bé Ng, Nguyễn Văn Ng và Huỳnh Thanh Q, H nói: *“hồi đêm hôm có nhóm người ở T đến đầu lộ X đánh nhau, nếu có H ở đó thì chém chết mẹ hết”*. Lúc này, do giữa V và H đã có mâu thuẫn từ trước nên V nóng giận liền nói lại cho cả nhóm cùng nghe, sau khi nghe V nói, L tức giận liền hỏi bị cáo Sa M có dao không, bị cáo Sa M trả lời là không. Sau đó, bị cáo Sa M nói *“anh L gọi điện thoại cho Kim D hỏi coi có dao không”* sau đó L điện thoại cho D hỏi *“D có dao không”* và D trả lời *“có”*. L kêu D mang dao đến quán Thanh Nh có chuyện và D đồng ý. D liền lấy nhiều cây dao tự chế và ống tuýp có sẵn ở nhà để vào trong bao nylon rồi điều khiển chở bao đựng dao đến nhà Kim Sa M (tên gọi khác: M), kêu Sa M cùng đi đến quán Thanh Nh. Lúc này khoảng 15 giờ cùng

ngày, D mang dao và ống tuýp đến trước cửa quán Thanh Nh, L nhìn thấy liền đi ra gặp D trước, một lát sau L kêu tất cả đi ra chỗ L và D. Sau khi đã tập hợp xong L nói “*một số chuẩn bị xe ở bên ngoài chờ sẵn khi nào thực hiện xong thì lên xe tẩu thoát, một số thì cầm dao đi vào chém những người ngồi bàn uống rượu cùng với H*”, không nói cụ thể là chém ai.

Khi nghe L nói vậy, bị cáo Sa M tự lấy một cây dao tự chế, cán và lưỡi dao đều bằng kim loại, có chiều dài khoảng 80cm, Kim L; Trầm Quốc V mỗi người tự lấy một cây dao tự chế và một số người khác cùng nhau chạy đến bàn H đang ngồi uống rượu để chém, L và V cầm dao chém trúng vào người H nhiều dao liên tục gây thương tích, bị cáo Sa M cầm dao chạy theo sau với mục đích là chém người khác nhưng do bên H có người dùng chai bia và ghế ném liên tục nên bị cáo Sa M không vào chém được ai. Sau khi chém H gây thương tích, L ở bên ngoài kêu L, V và bị cáo Sa M chạy ra để lên xe tẩu thoát. Sau đó, bị cáo Sa M điều khiển xe mô tô của bị cáo chở Kim L ngồi sau cầm cây dao chạy về hướng xã T trên đường đi được một đoạn bị cáo Sa M kêu L bỏ cây dao vào bụi cây bên đường bị cáo không nhớ chỗ nào nên không thu được. Trên đường đi đến Chợ T thì Kim L kêu bị cáo Sa M dừng xe cho L xuống, bị cáo thì điều khiển xe về nhà. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo Sa M bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 22/11/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Đến ngày 10/4/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú tiếp tục ra Quyết định khởi tố bị can Kim Sa M về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam phục vụ công tác điều tra nhưng không bắt được do Kim Sa M đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 10/4/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định truy nã bị can.

Ngày 22/4/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Kim Sa M. Sau khi thực hiện hành vi “*Cố ý gây thương tích*” nêu trên, Kim Sa M đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú đến thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai sinh sống và làm thuê.

Đến ngày 23/10/2019, Kim Sa M ra đầu thú tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh và bị tạm giữ. Ngày 26/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định phục hồi điều tra đối với bị can Kim Sa M, đồng thời ra Lệnh tạm giam cho đến nay.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 1095, ngày 28/12/2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, xác định tỷ lệ thương tật trên người của Nguyễn Văn H là 30,74% và xác định cơ chế hình thành thương tích trên người Nguyễn Văn H là do ngoại lực tác động vào cơ thể bằng vật rắn có cạnh sắc và vật rắn tày gây ra.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, truy tố bị cáo Kim Sa M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực nhưng đến thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thì bị cáo mới ra đầu thú. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; còn điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Như vậy việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có lợi cho bị cáo theo đúng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại 5.000.000 đồng; bị cáo là người dân tộc khmer, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt tù bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng do không thu hồi được nên không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn H đã nhận số tiền 5.000.000 đồng khắc phục từ gia đình bị cáo nên không có yêu cầu bồi thường bổ sung vị Kiểm sát viên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Kim Sa M không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú.

Người bào chữa cho bị cáo Kim Sa M thống nhất với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về áp dụng điều luật đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp; người dân tộc khmer sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và được bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51. Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo trong khung hình phạt thấp nhất.

Người bị hại anh Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Thanh C chủ quán ăn “Thanh Nh”, do vụ án xảy ra tại quán của ông không gây thiệt hại gì lớn, ông C không có yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đối với ông Kim K (cha ruột bị cáo) đại diện gia đình thay cho bị cáo khắc phục hậu quả 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn H, ông K không có yêu cầu bị cáo, bị hại trả lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Kim Sa M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 28/10/2011, tại ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Kim Sa M đã có hành vi giúp sức cho Dương Ngọc L; Trầm Quốc V và Kim D dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Nguyễn Văn H với tỷ lệ thương tật là 30,74%. Dương Ngọc L; Trầm Quốc V và Kim D đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử xong.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Kim Sa M là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có mâu thuẫn gì trước đó với bị hại nhưng bị cáo lại cấu kết cùng đồng bọn trực tiếp cầm dao là hung khí nguy hiểm tham gia cố ý gây ra thương tích cho anh Nguyễn Văn H với tỷ lệ thương tật 30,74%. Bị cáo đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do sự phản kháng mạnh mẽ của phía bị hại nên bị cáo chưa trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng đã có hành vi tích cực cùng giúp sức với các đồng phạm chém gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn H với tỷ lệ thương tật 30,74%.

[3] Dựa trên cơ sở hồ sơ vụ án cùng các tài liệu chứng cứ của cơ quan điều tra thu thập được; các lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và qua diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt của bị cáo Kim Sa M được quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo khi phạm tội bị cáo cố tình trốn tránh cơ quan chức năng, trốn tránh trách nhiệm đối với người bị hại. Sau khi bị truy nã về hành vi phạm tội, bị cáo vẫn cố tình trốn tránh đến ngày 23/10/2019 (gần 8 năm) mới ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình (tại phòng PC 10 Công an tỉnh Trà Vinh). Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, mới phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải; bị cáo có động viên gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn H được 5.000.000 đồng; đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s

khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác theo quy định tại khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên khi quyết định phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khoản 3, Điều 7; khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Kim Sa M theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp pháp luật quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận. Xét, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo có cơ sở chấp nhận một phần.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Thanh C, ông Kim K không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Do không thu giữ được nên không xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Kim Sa M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Kim Sa M (tên gọi khác: C) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Kim Sa M (tên gọi khác: C) 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019 cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kim Sa M (tên gọi khác: C) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Luu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lý Văn Sáu